

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CS
TỈNH GL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 42/2023/QĐST- HNGĐ

CS, ngày 02 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1985; trú tại: Làng Phăm Klăh, xã Bar Măih, huyện CS, tỉnh GL

Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1981; trú tại: Làng Phăm Klăh, xã Bar Măih, huyện CS, tỉnh GL

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ch và anh Trần Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Thị Yên Nh, sinh ngày 23/10/2007 và Trần Thị Trâm A, sinh ngày 08/01/2012.

Anh chị thống nhất thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con chung, giao cháu Trần Thị Yên Nh cho chị Chung; giao cháu Trần Thị Trâm A cho anh Bình trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 25/7/2023 cho đến khi các con thành niên. Trường hợp các cháu đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị Chung và anh Bình phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con như thoả thuận trên cho đến khi con có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Ch và anh Trần Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị Chung và anh Bình mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Tuy Nhên, chị Chung tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh Bình phải nộp nên phần án phí mà chị Chung phải nộp là 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002940 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Chung 150.000 đồng còn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện CS (02 bản);
- UBND xã Đăk Xú, huyện NH, tỉnh KT (01 bản);
- Chi cục THADS huyện CS
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đình H

